TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số:16 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 7 năm 2018
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Oanh.

2. Ông Ngô Văn Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vịnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Dim Kbuôr – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 07 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2018/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 06 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đặng Ngọc M, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Chị Ngô Thị D, sinh năm: 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 4 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, nguyên đơn anh Đặng Ngọc M trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ngô Thị D sau một thời gian tìm hiểu thì hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện

K, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận kết hôn số 145 ngày 12 tháng 12 năm 2012. Sau khi về chung sống một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng anh thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Mặc dù cả hai vợ chồng đã cố gắng thay đổi để hòa hợp hơn và gia đình hai bên cũng có khuyên nhủ, hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Vì không thể tiếp tục chung sống được với nhau nên anh và chị D đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa, ai biết bổn phận người đó. Hiện nay anh nhận thấy vợ chồng không còn cơ hội để quay về đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy nguyện vọng của anh M là xin được ly hôn với chị Ngô Thị D.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung là: Đặng Hoàng Ngọc K, sinh ngày 01 tháng 05 năm 2015. Hiện nay chị D đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Nguyện vọng của anh M là xin được giao cháu Đặng Hoàng Ngọc K cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành vì cháu còn nhỏ và rất cần sự chăm sóc của mẹ.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện anh M có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa sơ thẩm anh M xin thay đổi mức cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và công nợ chung vợ chồng anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn, tại bản tự khai ngày 02 tháng 05 năm 2018, bị đơn chị Ngô Thị D thừa nhận thời điểm kết hôn, tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung, tài sản chung và công nợ chung đúng như nguyên đơn đã trình bày. Hiện nay anh M làm đơn ly hôn thì chị để anh M tự giải quyết. Nguyện vọng của chị D là xin được nuôi cháu Đặng Hoàng Ngọc K, sinh ngày 01 tháng 05 năm 2015 và yêu cầu anh M cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý cho nguyên đơn, bị đơn, tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn chị Ngô Thị D chỉ đến Tòa án làm bản tự khai và sau đó không đến Tòa án làm việc không rõ lý do. Tại phiên toà hôm nay, bị đơn chị Ngô Thị D vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015: Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Ngô Thị D.

Phần tranh luận, nguyên đơn anh Đặng Ngọc M vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với chị Ngô Thị D. Về con chung, anh M chấp nhận giao cháu

Đặng Hoàng Ngọc K, sinh ngày 01 tháng 05 năm 2015 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh M tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để nuôi cháu K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, công nợ chung: anh M không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc trình bày quan điểm đối với việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng như sau: Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn chị Ngô Thị D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định Đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là vi phạm các quy định tại Điều 70, 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83, Điều 107; Điều 110; Điều 117; Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho anh Đặng Ngọc M được ly hôn với chị Ngô Thị D. Về con chung: Giao con chung cháu Đặng Hoàng Ngọc K, sinh ngày 01 tháng 05 năm 2015 cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cháu Đặng Hoàng Ngọc K, sinh ngày 01 tháng 05 năm 2015 mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của anh Đặng Ngọc M đề ngày 09/4/2018, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung*" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh Đặng Ngọc M khởi kiện xin ly hôn chị Ngô Thị D có nơi cư trú tại thôn M, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Chị Ngô Thị D đã được Toà án nhân dân huyện Krông Pắc triệu tập đến phiên toà để xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn

cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Ngô Thị D.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đặng Ngọc M xin ly hôn với chị Ngô Thị D, HĐXX nhận định: Anh Đặng Ngọc M và chị Ngô Thị D đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 12 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật hôn nhân và gia đình. Theo lời trình bày của anh M và chị D thì sau thời gian ngắn chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong đời sống nên vợ chồng anh chị thường xuyên cãi vã, xảy ra va chạm xúc phạm nhau. Dù bản thân cả hai vợ chồng đã cố gắng thay đổi để hòa hợp hơn và gia đình hai bên cũng có khuyên nhủ, hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Do không thể tiếp tục chung sống với nhau nên anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay, vợ chồng đã hoàn toàn bỏ mặc nhau, ai biết bổn phận người đó, không quan tâm chăm sóc gì nhau nữa. Theo kết quả biên bản xác minh ngày 12/06/2018 tại Hội Liên hiệp phụ nữ xã vụ Bổn và Ban tự quản thôn 13, xã Vụ Bổn cho thấy trong thời gian chị D và anh M sống tại địa phương thì vợ chồng anh chị cũng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là tính cách không hợp, hiện nay vợ chồng anh chị không sống chung với nhau được khoảng 2 năm.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả xác minh đã có căn cứ xác định: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị D và anh M đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên xảy ra xung đột, xúc phạm nhau. Do không thể tiếp tục chung sống với nhau nên anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay, vợ chồng đã hoàn toàn bỏ mặc nhau, ai biết bổn phận người đó, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định: "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được."

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Đặng Ngọc M và chị Ngô Thị D đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho anh Đặng Ngọc M ly hôn chị Ngô Thị D là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh M và chị D có 1 con chung là cháu Đặng Hoàng Ngọc K, sinh ngày 01 tháng 05 năm 2015. Từ ngày

vợ chồng ly thân đến nay cháu K ở với chị D. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Ngô Thị D có nguyện vọng nuôi con chung, anh Đặng Ngọc M cũng đồng ý giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Theo kết quả xác minh tại địa phương chị D có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa hiện nay chị D đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Vì vậy áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giao con chung cho chị D tiếp tục nuôi chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu K.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đặng Ngọc M tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để nuôi cháu K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy việc tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con của anh M là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật nên cần được chấp nhận.

- Về tài sản chung, công nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Đặng Ngọc M phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp nên HĐXX chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 246 BLTTDS;

- Khoản 1 Điều 51, 53, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, Điều 83 Điều 107; Điều 110; Điều 117; Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Ngọc M được ly hôn với chị Ngô Thị D.

- Về con chung: Giao con chung cháu Đặng Hoàng Ngọc K, sinh ngày 01 tháng 05 năm 2015 cho chị Ngô Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Anh Đặng Ngọc M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chấp nhận việc anh Đặng Ngọc M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Anh Đặng Ngọc M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm số tiền này được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2017/0005028 ngày 19 tháng 04 năm 2018. Anh Đặng Ngọc M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Long

Nơi nhận:
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện K;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã V;
- Lưu HS, VP.